

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK TÔ  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 12/2021/HS-ST  
Ngày 18/8/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Luận và ông A Bông.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

**A P**, sinh năm 1995 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn TP, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Xơ Đăng; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Thi và bà Y Mai. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đặng Thị Kim Nguyệt, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum. Có mặt.

**- Bị hại:** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Đăk Tô.

Địa chỉ: Khối 8, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông V V C – Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 09/GUQ/Cty ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Giám đốc công ty). Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh P T V; sinh năm 1977. Vắng mặt.

2. Anh Đ Đ H; sinh năm 1984. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Khối 8, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

3. Anh A M; sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đắk Tông, xã Ngọc Tụ, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

4. Anh A T; sinh năm 1986. Có mặt.

5. Anh A H; sinh năm 1983. Có mặt.

6. Anh A T; sinh năm 1983. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đắk Trăm, xã Đắk Trăm, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

7. Anh H T P; sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 5, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

8. Chị Y W ((Y V); sinh năm 1963. Có mặt.

9. Anh A T1; sinh năm 1987. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Kon Hnông, xã Đắk Tô Kan, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

10. Anh A C; sinh năm 1981. Có mặt.

11. Anh A P; sinh năm 2002. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn TP, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/3/2021, A P dọn rẫy và làm đường ranh cản lửa giữa rẫy của gia đình với rừng trồng cây thông ba lá (6 năm tuổi), chức năng rừng sản xuất, tại khoảnh 5 và khoảnh 8, tiểu khu 288, lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Tô quản lý, thuộc xã Đắk Trăm, huyện Đắk Tô. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, thấy trời âm u, nghĩ có mưa nên A P dùng bật lửa đốt cỏ khô phía tiếp giáp với rừng thông, do làm đường ranh cản lửa không đảm bảo, nghĩ lửa không cháy lan sang rừng thông nên không thông báo cho cơ quan chức năng biết, mặc dù trước đó đã được tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng chống cháy rừng. Đến khoảng 15 giờ thì ngọn lửa cháy lan đến giáp đường ranh cản lửa có nhiều cỏ khô và gặp gió thổi mạnh nên tạo ra nhiều tàn lửa bốc lên cao bay vào rừng thông dẫn đến cháy rừng.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 06/5/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum, xác định số cây thông ba lá bị thiệt hại 3.038 cây, diện tích thiệt hại 2,66 ha.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 13/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Kon Tum, xác định thiệt hại 2,66 ha rừng trồng năm 2016,

chúng loại thông ba lá (đã thành rừng), chức năng sản xuất, giá trị thiệt hại 346.358.963 đồng.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của **bị hại, biên bản** khám nghiệm hiện trường và nội dung vụ án đã nêu trên.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 30/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A P về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”, theo điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại; miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với bản Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật nói chung và quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng nói riêng còn hạn chế. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục một phần hậu quả là trồng lại toàn bộ số cây bị thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **bị cáo và những người tham gia tố tụng** không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Anh P T V, Anh H T P, Anh A T1 và Anh A P có đơn đề nghị xét xử **vắng mặt**. Nhận thấy, những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên Hội

đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được: A P đã được tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng chống cháy rừng, nhưng đã không tuân thủ các quy định về phòng chống cháy rừng nên khoảng 15 giờ ngày 11/3/2021, khi đốt dọn nương rẫy, do làm đường ranh cản lửa không đảm bảo, gặp gió thổi mạnh làm cho tàn lửa bay vào rừng dẫn đến cháy rừng thông ba lá (trồng năm 2016), tại khoảnh 5 và khoảnh 8 tiểu khu 288, lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Tô quản lý, thuộc xã Đắk Trăm, huyện Đắk Tô. Hậu quả làm 3.038 cây thông ba lá bị chết, tương ứng với diện tích 2,66 ha, trị giá 346.358.963 đồng.

Hành vi của bị cáo A P đã vi phạm quy định về phòng chống cháy rừng, quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Phòng cháy và chữa cháy; phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”, quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 313 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do không tuân thủ các quy định về an toàn phòng chống cháy rừng theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy nên đã gây ra hậu quả cháy rừng, làm ảnh hưởng xấu đến tài nguyên rừng và môi trường sinh thái, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời đã tích cực tự nguyện khắc phục hậu quả. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xem xét quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với Anh P T V – Phó Giám đốc Lâm trường Đắk Tô, được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, phân công, chỉ đạo công tác phòng, chống cháy rừng; Anh Đ Đ H – Kiểm lâm địa bàn; A Moss, A Tép nhân viên Lâm trường; A Tép, Hoàng Thái Phương, Y Wer, A Thương, A Hà, A Thế, A Chinh, A Phước là những cá

nhân nhận khoán bảo vệ rừng, được giao nhiệm vụ trực phòng chống cháy rừng ngày 11/3/2021. Quá trình thực hiện nhiệm vụ đã thực hiện đúng nhiệm vụ được giao nên không xem xét trách nhiệm hình sự về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 346.358.963 đồng, được trừ đi số tiền công bị cáo đã khắc phục trồng lại rừng là 13.353.859, còn phải bồi thường 333.005.104 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

[8] Về vật chứng: 01 chiếc bật lửa ga, không thu giữ được nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 1010/QĐ-TTG ngày 10/8/2018 và Quyết định số 861/QĐ-TTG ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 16.650.255 đồng, theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo A P phạm tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo A P 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; 468; 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo A P phải bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Đăk Tô số tiền 346.358.963 đồng, được trừ đi số tiền công bị cáo đã khắc phục trồng lại rừng là 13.353.859, bị cáo A P còn phải bồi thường 333.005.104 (ba trăm ba mươi ba triệu, không trăm linh năm nghìn, một trăm linh bốn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo A P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Tô;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Đắk Tô;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đắk Tô;
- THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bá Bình**